

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học của Trường Đại học Vinh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học của Trường Đại học Vinh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học của Trường Đại học Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học của Trường Đại học Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48 tiêu chí (chiếm 96%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học cho Trường Đại học Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Vinh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Vinh
(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)



Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,06	48	96,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Vinh
(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học của Trường Đại học Vinh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học; phù hợp với chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rút gọn theo hướng tinh lọc, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, được rà soát, điều chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các bên liên quan, được thông qua Hội đồng thẩm định và được công bố công khai qua nhiều kênh khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh và cập nhật những vấn đề mới theo quy trình/kế hoạch/hướng dẫn của Trường. Tất cả đề cương học phần có đầy đủ thông tin, được định kỳ rà soát điều chỉnh, được thông qua các cuộc họp ở Khoa/tổ Bộ môn. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, như : website của Nhà trường, hệ thống phần mềm CMC, hệ thống LMS để các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, có mô tả tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học nhằm góp phần đạt được chuẩn đầu ra, thể hiện ở các Bảng ma trận thể hiện sự tương thích giữa các phương pháp dạy học/phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra chung của CTĐT cũng như của các học phần trong các đề cương học phần. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, được bố trí hợp lý theo từng học kỳ, có mô tả số tín chỉ lý thuyết và thực hành cho mỗi học phần. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát/điều chỉnh, bổ sung và cập nhật, có tham khảo các CTĐT tương đương ở trong nước; được sửa đổi, điều chỉnh tăng số tín chỉ tự chọn, tăng các học phần phân dạy học theo hình thức đồ án, dự án.

4. Trường đã có văn bản tuyên bố chính thức về giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục. Triết lý giáo dục của Nhà trường được giới thiệu/phổ biến tới các bên liên quan qua nhiều kênh khác nhau. Việc thiết kế các hoạt động dạy - học cũng như tổ hợp các phương pháp dạy học tương đối đa dạng, phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Giảng viên Khoa Giáo dục Quốc phòng sử dụng các phương pháp dạy học tương đối đa dạng nhằm thúc đẩy việc

rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, hướng tới việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Khoa Giáo dục Quốc phòng đã có nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng cho người học theo đặc thù và lợi thế của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh; đặc biệt là việc tổ chức cho người học thực hiện 11 chế độ trong ngày và 3 chế độ trong tuần của Quân đội, giúp NH nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và rèn luyện nâng cao tính chủ động, sáng tạo.

5. Trường đã xây dựng và ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học. Các hoạt động và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế đa dạng nhằm đo lường mức đạt chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm. Các quy định khá chặt chẽ về quản lý tổ chức bảo mật đề thi, coi thi, chấm thi... nghiêm túc đúng quy trình. Nhà trường có quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học, làm rõ thời điểm chấm và công bố kết quả học tập cho người học. Quy định phúc khảo bài thi học phần được công bố công khai, kịp thời đến giảng viên và người học. Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về kết quả học tập, việc xin phúc khảo về kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng đúng quy định và quy trình.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc đối với giảng viên được xác định, quy đổi theo giờ chuẩn. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các tiêu chí cụ thể. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực của giảng viên được thực hiện theo nhu cầu của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, theo kế hoạch hằng năm của Nhà trường. Loại hình, khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định, định mức cụ thể, có bộ phận giám sát và phần mềm hỗ trợ. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có một số kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học như: chủ trì thực hiện đề tài khoa học cấp Trường, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế và tạp chí khoa học trong nước, biên tập và xuất bản sách/giáo trình, tham gia hội thảo khoa học, có bài đăng bài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế và trong nước.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được phát triển theo Chiến lược phát triển đến năm 2030 và xác định nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2016 - 2021 và 2022 - 2026, cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhà trường. Các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được ban hành và phổ biến toàn Trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu phát triển Trường, Trung tâm và nhu cầu cá nhân. Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc được thực hiện dựa trên mô tả vị trí việc làm. Nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí xét tuyển được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công khai và cập nhật. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa... được chú trọng. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở, tác động

lan tỏa trong cán bộ, giảng viên và người học, được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có đủ các phòng đọc, có phần mềm quản lý; có các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, thu nhận tài liệu; kết nối được với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm/studio với các trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu, phù hợp; có quy trình quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản, máy móc thiết bị; có người phụ trách phòng thí nghiệm để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được quy định ràng, phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được xác định rõ ràng; có hệ thống các quy định cụ thể và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được quy định rõ ràng; được rà soát, được cải tiến phù hợp với các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được hướng dẫn cụ thể về yêu cầu, các bước thực hiện cho từng tiêu chí liên quan đến hoạt động phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của đội ngũ giảng viên đối với người học, chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được người học đánh giá với tỷ lệ hài lòng cao. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và người học thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có kết quả được sử dụng cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường được thiết lập có tính hệ thống, có sự kết nối giữa các bên liên quan nhằm thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin thu thập từ các bên liên quan ở cả bên trong và bên ngoài Trường làm cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đánh giá. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 2 năm trung bình của CTĐT rất cao, tỷ lệ thôi học rất thấp. Người học tham gia nghiên cứu khoa học được thể hiện trong luận văn thạc sĩ nghiên cứu; thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Người học được hỗ trợ kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Phần lớn kết quả khảo sát được áp dụng

đề cải tiến chất lượng CTĐT Giáo dục Quốc phòng - An ninh ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Phân tích sâu kết quả lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm làm rõ nhu cầu của thị trường lao động đối với ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh để chuyển tải vào mục tiêu của CTĐT. Tổ chức nhiều hơn các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên sâu về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT với các bên liên quan (nhà sử dụng lao động và cựu người học). Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan (đặc biệt là nhà tuyển dụng) với số lượng nhiều hơn để tiếp thu được nhiều thông tin hữu ích trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; hệ thống hóa nội dung tiếp thu, chọn lọc từ các ý kiến của các bên liên quan để điều chỉnh chuẩn đầu ra phù hợp hoặc xây dựng lộ trình bổ sung chuẩn đầu ra theo yêu cầu của thị trường lao động.

2. Hướng dẫn cụ thể việc sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT cho các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học. Rà soát và sử dụng động từ diễn đạt chuẩn đầu ra của một số học phần phù hợp hơn để có thể đo lường, đánh giá được theo nguyên tắc SMART; quan tâm hơn đến hoạt động giám sát hỗ trợ người học tự học và tự nghiên cứu. Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan thường xuyên, định kỳ về hình thức, nội dung cũng như cách thức phổ biến các bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần để có cơ sở cải tiến tốt hơn, đặc biệt là các cơ quan, đơn vị tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

3. Rà soát lại tổ hợp các phương pháp dạy học/phương pháp kiểm tra đánh giá của một số học phần để nêu rõ các phương pháp dạy học/phương pháp kiểm tra đánh giá góp phần giúp sinh viên đạt được đầy đủ các chuẩn đầu ra về một số kỹ năng và mức độ tự chủ trách nhiệm, cũng như hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp đảm bảo mức đạt được các chuẩn đầu ra này với dung lượng phù hợp. Tổ chức phân tích và đánh giá một cách bài bản, đầy đủ tổ hợp phương pháp dạy học/phương pháp kiểm tra đánh giá và có đối sánh nhằm khẳng định mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần và CTĐT. Tổ chức thảo luận sâu với các chuyên gia có kinh nghiệm về thiết kế CTĐT/chương trình dạy học, khai thác thêm nhiều góp ý chuyên sâu và góp ý của các chuyên gia về CTĐT/chương trình dạy học thông qua các cuộc họp/Thảo luận và các Hội đồng thẩm định. Sau khi tham khảo các CTĐT tương đương cần phân tích sâu về việc sử dụng thông tin phản hồi sau đối sánh để cải thiện tốt hơn tính hiện đại và tích hợp trong chương trình dạy học.

4. Thường xuyên lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng về nội hàm triết lý giáo dục, nội hàm các giá trị cốt lõi đã được tuyên bố và thiết lập các khẩu hiệu hành động giúp cho cán bộ, giảng viên, sinh viên ghi nhớ và có thể thực hiện lồng ghép nội dung triết lý giáo dục trong các hoạt động giảng dạy và

học tập. Rà soát, bổ sung thêm một số phương pháp dạy học hướng tới tính thực tiễn cao và phù hợp hơn với nội dung của học phần. Quan tâm hơn nữa đến phương pháp dạy học tự học và hướng dẫn việc tự học, tự nghiên cứu cho người học. Bổ sung vào đề cương học phần hoạt động giám sát, hỗ trợ giúp người học thực hiện việc tự học, tự nghiên cứu để có cơ sở đánh giá kết quả tự học của người học. Định kỳ tổng kết, đánh giá các phương pháp dạy học được giảng viên sử dụng để đổi mới, thúc đẩy người học rèn luyện các kỹ năng thiết yếu; đồng thời nghiên cứu đánh giá tác động của các phương pháp dạy tự học để cải tiến phương pháp dạy cách học và tự học, tự nghiên cứu cho người học.

5. Có các quy định, hướng dẫn chuyên sâu về kiểm tra đánh giá nội bộ cấp khoa theo đặc thù các môn học, ngành học Giáo dục Quốc phòng - An ninh, đặc biệt là hướng dẫn xây dựng và sử dụng các bộ tiêu chí để đo lường, đánh giá các chuẩn đầu ra về các kỹ năng và mức độ tự chủ, trách nhiệm của người học. Rà soát và hoàn thiện bộ câu hỏi khảo sát để thu thập được các thông tin rõ ràng hơn về mức độ hiểu và nắm rõ đầy đủ các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Tổ chức đánh giá tổng thể việc thực hiện các quy định hiện hành về đánh giá kết quả học tập của người học để có những điều chỉnh và cập nhật phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập giúp giảng viên điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Phân tích sâu và đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, từ đó có kế hoạch cải tiến cách thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù môn học trong chương trình dạy học ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh. Tổ chức nhiều hơn các đợt tập huấn chuyên sâu về rubrics đánh giá các loại kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, trách nhiệm theo chuẩn đầu ra; định kỳ rà soát, cải tiến các rubrics đánh giá với các chuyên gia bên ngoài và dựa trên ý kiến phản hồi của người học, giảng viên, cựu người học và nhà sử dụng lao động đối với các nội dung thực tập, thực tế và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Có cơ chế cho phép người học được biết đáp án bài thi kết thúc học phần và các nguyên nhân được thay đổi điểm để người học có thể rút kinh nghiệm học tập khi có nhu cầu.

6. Dự báo đội ngũ giảng viên theo từng ngành đào tạo trong Chiến lược phát triển Trường làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và tăng tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ; bổ sung quy định về phục vụ cộng đồng vào chế độ làm việc đối với giảng viên cho rõ hơn. Xây dựng chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao đảm bảo thuận lợi trong việc tuyển dụng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) trên cơ sở có văn bản quy định việc đánh giá năng lực cho giảng viên. Thúc đẩy việc đăng ký sở hữu trí tuệ, tăng cường các đề tài cấp bộ/tỉnh và đề tài chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp; phát triển và hoàn chỉnh phần mềm tổng thể quản lý cơ sở dữ liệu cho giảng viên bao gồm cả kế hoạch cá nhân về đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện công việc của giảng viên.

7. Xác định số lượng nhân viên phục vụ đến năm 2030 theo Chiến lược phát triển của Nhà trường; rà soát khung năng lực, vị trí việc làm để bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên; xây dựng, triển khai việc

giao chỉ tiêu khối lượng công việc cụ thể, rõ ràng (KPIs) cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên nhằm đánh giá thực chất năng lực của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng, thu nhập tăng thêm... Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên làm cơ sở để cải tiến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện của Trường/Trung tâm, thu hút học viên có chất lượng vào học; đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ của việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Theo dõi việc thăng tiến trong công việc của người học sau tốt nghiệp hoặc chuyển đổi việc làm phù hợp với chuyên ngành sau khi hoàn thành CTĐT; chú trọng triển khai công tác kết nối chuyên gia, cách doanh nghiệp cho học viên theo định hướng nghề nghiệp.

9. Bổ sung một số tài liệu học tập một số học phần trong CTĐT đúng tiến độ và đúng quy định; thành lập Hội đồng thẩm giá trình cho ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học của Trường. Phát triển và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; triển khai thực hiện “đề án quy hoạch tổng thể hệ thống thông tin quản lý”. Đa dạng hoá các bên liên quan trong việc khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị các phòng học, thực hành - thí nghiệm; hệ thống công nghệ thông tin; về môi trường, sức khỏe và an toàn. Tách riêng số liệu báo cáo cho từng ngành, từng bậc đào tạo; xây dựng ban hành quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn phù hợp với quy định hiện hành; định kỳ khám sức khỏe, ít nhất 01 lần/năm; thực hiện tư vấn tâm lý cho người học.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Đánh giá thường xuyên quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; phân tích, đối sánh kết quả khảo sát hằng năm và với các đối tượng khác nhau làm cơ sở cải tiến chất lượng quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học. Xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên, nhân viên thực hiện nhiều hơn các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ hoặc tương đương có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu, kết quả khảo sát cho CTĐT. Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hội đồng và mạng lưới đảm bảo chất lượng làm cơ sở cải tiến cách thức kết nối, xử lý, chia sẻ, sử dụng thông tin phản hồi giữa các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng các

hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học. Trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11. Áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Giáo dục Quốc phòng - An ninh, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.